

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/MYGREENWAY VN/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 988809444

Fax :

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC UỐNG CÔ ĐẶC “NEORESEROVO”**

2. Thành phần: Nước, nước ép lựu, nước ép việt quất, nước ép nho đỏ, nước ép anh đào ngọt, chất làm dày (INS 415, INS 466), resveratrol, chất bảo quản (INS 211, INS 202), chiết xuất hạt nho, chiết xuất quả acai, chiết xuất lô hội, chiết xuất trà xanh.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem “Date of Manufacture” và hạn sử dụng xem “Expiry Date” trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PE, bên ngoài là hộp giấy. Bao bì đảm bảo an toàn trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: Đóng gói kín.

Thể tích thực: 30 ml/gói; 900 ml (30 gói x 30 ml)/hộp

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: **OOO “LABORATORIYA FUNKTSIONALNYKH PRODUKTOV”**

Địa chỉ: Betonnyaya st., 4/7, off. 3, Novosibirsk, Nga, 630024

Địa chỉ nhà máy: Tolmachevskaya st, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chi	mg/l	0,05

- QCVN 6-2:2010: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	<i>Coliform</i>	CFU/ml	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/ml	0
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	0
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



(Ký tên, đóng dấu)



Nội dung ghi nhãn phụ sản phẩm

Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG CÔ ĐẶC “NEORESERVO”

Thành phần: Nước, nước ép lựu, nước ép việt quất, nước ép nho đỏ, nước ép anh đào ngọt, chất làm dày (INS 415, INS 466), resveratrol, chất bảo quản (INS 211, INS 202), chiết xuất hạt nho, chiết xuất quả acai, chiết xuất lô hội, chiết xuất trà xanh.

Thể tích thực:

Ngày sản xuất: Xem “Date of Manufacture” trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

Hạn sử dụng: Xem “Expiry Date” trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng uống trực tiếp. Dùng sau bữa ăn.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời, ở nhiệt độ không quá 25°C với độ ẩm tương đối không quá 75%

Thông tin cảnh báo:

- Sản phẩm này không phù hợp cho trẻ em, phụ nữ có thai hoặc cho con bú.
- Để sản phẩm xa tầm tay của trẻ
- Không sử dụng nếu bạn bị dị ứng với bất kỳ thành phần nào
- Bạn nên tham khảo ý kiến chuyên gia dinh dưỡng trước khi dùng
- Sản phẩm này không thể thay thế cho chế độ ăn đa dạng.

Xuất xứ, tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Xuất xứ: Nga

Sản xuất tại: ООО “LABORATORIYA FUNKTSIONALNYKH PRODUKTOV”

Địa chỉ: Betonnaya st., 4/7, off. 3, Novosibirsk, Nga, 630024

Địa chỉ nhà máy: Tolmachevskaya st, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 988809444

Số Tự công bố: 09/MYGREENWAY VN/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2025

Đại diện



Phạm Quang Chi

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Anny Th'



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: HJM6250300467-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN
Địa chỉ/ Client's Address : Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 26/03/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 26/03/2025 - 31/03/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 31/03/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC UỐNG CỔ ĐẶC "NEORESERO"
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	6.5×10^1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	<1	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
5	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	<1	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
6	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	<1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
7	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<1	CFU/mL	AOAC 975.55





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: HJM6250300467-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<1	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) (*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Clients.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đếm đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH

